

Mê Linh, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số 27/TLST - DS ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCPAB.

Địa chỉ trụ sở chính: S36 H C, phường OCD, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Mạnh K** – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Q** – Trưởng ban xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia gia tố tụng: Ông **Nguyễn Ngọc H** – chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** 1/ Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1987.

2/ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990 (vợ anh T).

HKTT: K3, TH, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: K3, TH, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1965 (bố chị Nguyễn Thị H).

2. Bà **Đàm Thị Thanh H**, sinh năm 1972 (vợ ông Q).

HKTT: X4, thôn NC, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: X4, thôn NC, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ *Về hợp đồng tín dụng:* Ngày 22/8/2019, Ngân hàng TMCPAB và anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H ký Hợp đồng cho vay từng lần số 61/19/TD/XXI.2; Hợp đồng cho vay có nội dung như sau:

- Số tiền vay 490.000.000 đồng.
- Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng - mua sắm đồ dùng gia đình
- Thời hạn vay: 96 tháng (8 năm) tính từ ngày giải ngân.
- Lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong giấy nhận nợ.
- Lãi suất quá hạn = số dư nợ gốc x 50% lãi suất cho vay x số ngày quá hạn.
- Lãi chậm trả = số dư nợ lãi bị quá hạn x số ngày quá x 10%/năm : 365 ngày.

2/ *Về giấy nhận nợ số 61/19.1 Ngày 23/8/2019:*

- Số đề nghị rút 490.000.000 đồng.
- Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng - mua sắm đồ dùng gia đình
- Thời hạn vay: Ngày rút vốn 23/8/2019; ngày đến hạn 24/8/2027.
- Lãi suất cho vay 7%/năm trong 6 tháng đầu tiên; lãi suất được thay đổi: 3 tháng/lần kể từ tháng thứ 7.
- Lãi suất quá hạn; Lãi chậm trả theo qui định tại hợp đồng tín dụng.
- Phương thức trả nợ: Trả gốc định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Ngày trả nợ gốc đầu tiên: Ngày 20/9/2019, trả nợ gốc mỗi kỳ 5.105.000 đồng, số còn lại dồn vào kỳ trả nợ cuối cùng. Ngày trả lãi: hàng tháng. Trả lãi định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Ngày trả nợ lãi đầu tiên: 20/9/2019

3/ *Tài sản bảo đảm cho khoản vay là:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 231a, tờ bản đồ số: 5, diện tích 218m²; địa chỉ: X4, thôn NC, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X494780, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 02232/1126/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2002, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Q; đã tặng cho ông Nguyễn Văn Q; theo Hợp đồng tặng cho số 1543; được Phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội công chứng ngày 21/6/2018.

Hợp đồng thế chấp công chứng số: 2103, Quyền số: 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2018, tại Phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà – Chi nhánh huyện Mê Linh ngày 14/8/2018.

4/ *Số tiền đã trả:* Tính hết ngày 09/8/2023, anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H đã trả Ngân hàng tổng số tiền là: 490.677.073 đồng, trong đó: Nợ gốc 326.620.574 đồng; nợ lãi trong hạn 161.163.754 đồng; nợ lãi quá hạn 2.892.745 đồng.

5/ *Số tiền còn nợ:* Tính hết ngày 09/8/2023, anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 172.932.805 (Một trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm lẻ năm) đồng, gồm: Nợ gốc 163.379.426 đồng; nợ lãi trong hạn 8.097.355 đồng; nợ lãi quá hạn 1.456.024 đồng.

6/ *Về số tiền lãi phát sinh:* Anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng từ ngày 10/8/2023 đến khi anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng.

7/ *Thời gian trả nợ:* Anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng trong thời gian:

- Chậm nhất ngày 30/9/2023, anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H thanh toán trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 31/10/2023, anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H thanh toán trả toàn bộ tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại.

* Khi trả hết nợ gốc và nợ lãi theo cam kết trên thì Ngân hàng xem xét miễn giảm tiền lãi cho anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H.

8/ *Về xử lý tài sản bảo đảm*: Trường hợp anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H không trả nợ số tiền theo thời gian nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 231a, tờ bản đồ số: 5, diện tích 218m²; địa chỉ: X4, thôn NC, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X494780, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: 02232/1126/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2002, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Q; đã tặng cho ông Nguyễn Văn Q; theo Hợp đồng tặng cho số 1543; được Phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội công chứng ngày 21/6/2018. Hợp đồng thế chấp công chứng số: 2103, Quyền số: 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2018, tại Phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà – Chi nhánh huyện Mê Linh ngày 14/8/2018.

9/ *Trường hợp quyết định được thi hành án* theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.323.000 (Bốn triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn) đồng, anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị H phải nộp để sung công quỹ nhà nước.

- Ngân hàng không phải chịu án phí nên được trả lại 8.175.000 (Tám triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2020/0020999 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án Hà Nội.
- THA dân sự huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ